

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2017

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017 - 2018
MÔN: TOÁN

STT	Phòng thi	SBD	HỌ VÀ LÓT	TÊN	NGÀY SINH			NƠI SINH	LỚP	TRƯỜNG	HUYỆN	MÔN THI	ĐIỂM THI	XẾP HẠNG
					NGÀY	THÁNG	NĂM							
1	1	001	Phạm Thùy	Dương	01	02	2003	Hòa Bình	9A4	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Toán	8.50	13
2	1	002	Nguyễn Minh	Đức	23	10	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Toán	4.75	26
3	1	003	Hoàng	Đức	23	07	2003	TP Hồ Chí Minh	9A7	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	6.75	19
4	1	004	Đặng Ngọc	Hiếu	14	11	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Toán	2.00	35
5	1	005	Vũ Huy	Hoàng	21	05	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	7.25	15
6	1	006	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	28	02	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Lê Thành Công	Nhà Bè	Toán	4.50	28
7	1	007	Nguyễn	Hung	11	10	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A2	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Toán	10.50	5
8	1	008	Trần Minh	Hung	09	10	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	6.50	21
9	1	009	Nguyễn Lê Hoàng	Khải	30	01	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Toán	0.50	37
10	1	010	Phạm Lê Đăng	Khoa	13	01	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Toán	7.25	15
11	1	011	Dương Quốc Anh	Khôi	06	06	2003	TP. Hồ Chí Minh	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Toán	10.00	7
12	1	012	Đặng Quốc	Lộc	05	04	2003	Hà tây	9A1	THCS Hiệp Phước	Nhà Bè	Toán	7.25	15
13	1	013	Võ Nhật	Nam	19	05	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Toán	2.00	35
14	1	014	Phạm Minh	Nghĩa	15	05	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Toán	3.50	31
15	1	015	Nguyễn Nhật	Phi	30	11	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	11.50	3
16	1	016	Lưu Tấn	Phong	01	11	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	9.00	10
17	1	017	Lài Trọng	Phúc	15	11	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Phước Lộc	Nhà Bè	Toán	2.25	34
18	1	018	Lê Hải	Phụng	07	01	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	11.75	2
19	1	019	Nguyễn Đức	Quang	07	05	2003	Hà Nội	9A4	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Toán	8.50	13
20	2	020	Nguyễn Thị Xuân	Quỳnh	11	06	2003	TP Hồ Chí Minh	9A8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	8.75	12
21	2	021	Phạm Tấn	Tài	25	05	2003	TP Hồ Chí Minh	9A6	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	11.00	4
22	2	022	Trần Hoàng Anh	Tú	01	03	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	12.75	1
23	2	023	Nguyễn Hoàng	Tuấn	17	05	2003	TP Hồ Chí Minh	9A4	THCS Nguyễn Văn Quý	Nhà Bè	Toán	2.75	32
24	2	024	Cao Hà Thị Ngọc	Tuyết	15	01	2003	TP Hồ Chí Minh	9A3	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Toán	4.50	28
25	2	025	Nguyễn Tấn	Thành	20	4	2003	Khánh Hòa	9A3	THCS Lê Văn Hưu	Nhà Bè	Toán	10.00	7
26	2	026	Trần Hữu	Thuận	05	11	2003	TP Hồ Chí Minh	9A9	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nhà Bè	Toán	9.00	10
27	2	027	Lê Ngọc Anh	Thư	10	11	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Toán	4.00	30
28	2	028	Đỗ Anh	Thư	04	07	2003	TP Hồ Chí Minh	9A1	THCS Hai Bà Trưng	Nhà Bè	Toán	5.50	24





